

Bản án số: 10/2022/HSST

Ngày: 19 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T P, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Nhung;

2/ Ông Trần Công Trung;

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T P, thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T P, thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T P, TP. H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 96/2021/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HS ngày 19/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc Th; sinh năm 1982, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 463/2A đường C M T T, phường X, quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Danh Thị Kim H1, sinh năm 1952; chồng: không rõ; con: có 04 người (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2020);

Nhân thân: ngày 17/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B C TP. H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 55/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2016 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 430/GCN của Trại giam A P. (Đã nộp án phí).

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 07/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện B C, TP. H xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 224/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2014 theo Giấy chứng nhận số 810/GCN của Trại Giam T Đ. (chưa nộp án phí).

- Ngày 11/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B C, TP. H xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành Bản án.

- Bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T P, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1986; trú tại: số 8 đường D, phường T T, quận T P, TP. H (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Danh Thị Kim H1, sinh năm 1982; trú tại: 463/2A đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, TP. H (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Tiến Đ; trú tại: khu phố 5, phường Hữu Nghị, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 15 giờ 50 phút ngày 29/8/2020 Nguyễn Thị Ngọc Th điều khiển xe gắn máy biển số 28S1- xxxx qua nhiều tuyến đường tìm tài sản để trộm cắp, khi đến khu nhà trọ số 8, đường D, phường T T, quận T P, Th dựng xe gắn máy trước cổng khu nhà trọ rồi đi bộ vào trong thì phát hiện cửa phòng số 4 khép hờ nên Th lén vào trong phòng và thấy chị Nguyễn Thị Ngọc A đang ngủ quay mặt vào trong tường, trên học tủ tivi cách chị Ngọc A khoảng 80cm để một máy tính bảng hiệu Ipad màu bạc đang cắm sạc pin. Th liền lén lại gần kệ ti vi dùng tay trái cầm máy tính bảng Ipad còn tay phải rút dây sạc đang cắm bỏ vào túi áo khoác màu đen phía trước, bên phải rồi tẩu thoát. Khi đi ra đến cửa phòng thì chị Ngọc A phát hiện giữ Thủy lại và tri hô. Lúc này, anh Nguyễn Văn H2 ở phòng số 3 nghe tiếng tri hô nên đã chạy ra hỗ trợ bắt giữ Thủy cùng tang vật và đưa về công an phường T T làm việc.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th bị Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng trong thời gian này bị cáo Th đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P đã ban hành Quyết định Tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đồng thời ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thị Ngọc Th. Đến ngày 13/4/2021 Cơ quan điều tra đã bắt được Nguyễn Thị Ngọc Th.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Ngọc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 1839/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận T P 01 máy tính bảng hiệu Apple loại Ipad mini trị giá 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy tính bảng hiệu Apple loại Ipad mini, là tài sản Thủy trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc A; chị Ngọc A đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác.

- 01 xe gắn máy biển số 28S1-xxxx, số khung RPDWCH2PD5A00xxxx, số máy VLFPD1P52FMH35A30xxxx, Th sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

- 01 áo khoác dài tay màu đen, Th mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 103/CT-VKSQ.TP ngày 25 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên vào khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 29/8/2020, tại nhà trọ số 8 đường D, phường T T, quận T P, TP. H. Nguyễn Thị Ngọc Th đã lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị Ngọc A đã lén lút chiếm đoạt 01 Ipad, hiệu Apple, trị giá 1.500.000 đồng. Mặc dù, bị cáo trộm cắp tài sản chưa đủ định lượng (dưới 2.000.000 đồng) nhưng do bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã kịp thời thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 năm tù của Bản án số 111/2019/HS-ST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP. H với hình phạt của Bản án này là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 Ipad, hiệu Apple và tiến hành lập biên bản giao trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc A. Chị A đã nhận lại đầy đủ tài sản không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 máy tính bảng hiệu Apple loại Ipad mini, là tài sản Thủy trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc A là phù hợp.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 28S1-xxxx, số khung RPDWCH2PD5A00xxxx, số máy VLFPD1P52FMH35A30xxxx, Thủy sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Th khai xe gắn máy này mượn của mẹ ruột là bà Danh Thị Kim H1 để đi công việc. Qua xác minh xe gắn máy trên do ông Nguyễn Tiến Đ (thường trú K5, phường H N, thành phố H B, tỉnh H B đứng tên chủ sở hữu, xác minh địa chỉ trên không có.

Qua làm việc bà Danh Thị Kim H1 cho biết mua xe gắn máy của một người (chưa rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Việc Th sử dụng xe gắn máy đi trộm cắp tài sản bà H1 không biết. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T P, TP. H đăng tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định chung.

- Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen, Thủy mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 220/PNK ngày 04/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P.

[8] *Án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

[1] Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

[4] Tổng hợp hình phạt: áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th phải chấp hành hình phạt 02 năm tù của Bản án số 111/2019/HS-ST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP. H và 01 năm 06 tháng năm tù của Bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 Bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 13/4/2021.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu đen.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân T P, TP. H đăng tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số 28S1-xxxx, số khung RPDWCH2PD5A00xxxx, số máy

VLFPD1P52FMH35A30xxxx trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 220/PNK ngày 04/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T P).

[6] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Th có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.T P;
- THADS quận T P;
- Công an Q.T P;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành